

Bài 2

Xuất khẩu, dự trữ gạo những mảng màu sáng, tối

| Th.s **HOÀNG THỊ THANH GIANG*** |

10 năm - Việt Nam liên tục trong “Top 3” xuất khẩu gạo nhiều nhất Thế giới. Tuy nhiên, khi vướng dịch Covid-19 thì hoạt động xuất khẩu, dự trữ gạo đã “rung chuyển”, lộ ra mặt xích yếu nhất cố hữu trong nhiều năm, không thể coi thường... trong chiến lược an ninh lương thực.

Những mảng màu sáng, tối

Theo một nghiên cứu của Liên minh Nông nghiệp bền vững, kể từ những năm 1990 đến nay, ngành Lúa gạo Việt Nam phát triển theo hướng gia tăng sản lượng. Sản lượng lúa tăng từ mức 19,23 triệu tấn (năm 1990) lên 32, 53 triệu tấn (năm 2000) và 42 đến 43,5 triệu tấn từ năm 2010 đến nay. Nhờ sản lượng lúa hàng năm tăng, nguồn cung lương thực dồi dào, đã tạo nên tảng bền vững cho an ninh lương thực, tiêu dùng và thuận lợi đối với người nghèo trong tiếp cận; người dân vùng thiên tai, lũ lụt... không bị đói cơm lâu dài do nguồn lương thực lưu giữ trong dân và dự trữ của Nhà nước luôn ổn định ở mức 35-36% tổng sản lượng gạo tiêu thụ.

Theo đó, xuất khẩu gạo của Việt Nam cũng tăng tốc: Từ 4,68 triệu tấn (năm 2008) trước khi có Nghị quyết 63/NQ-CP về an ninh lương thực, lên mức bình quân 6,5 triệu tấn/năm trong 10 năm qua và đạt đỉnh 7,72 triệu tấn (năm 2012). Nguồn lợi từ xuất gạo không những là động lực phát triển ngành lúa gạo Việt Nam mà còn mang về ngoại tệ mạnh cho đất nước trong quá trình CNH- HĐH; nâng địa vị chính trị của Việt Nam trên trường Quốc tế trong quá trình đàm phán đa phương, song

phương và ký kết các Hiệp định thương mại tự do với các Quốc gia, khối thị trường châu lục và khu vực trong quá trình hội nhập.

Có lẽ ai cũng thừa nhận rằng, vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đóng vai trò quan trọng trong bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, đồng thời là nơi xây dựng và kiểm nghiệm chuẩn mực về chất lượng gạo, nguồn gốc xuất xứ và xuất khẩu ra thị trường thế giới. Tuy nhiên, cũng tại vựa lúa chính của cả nước này, các doanh nghiệp xuất khẩu lúa gạo chưa có liên kết hợp tác với nhau để tăng cạnh tranh trên thị trường Thế giới. Các doanh nghiệp rất độc lập trong tìm kiếm khách hàng, đặt giá. Mối liên hệ giữa các doanh nghiệp chủ yếu ở việc xuất khẩu ủy thác hoặc cung ứng lúa gạo để thực hiện các hợp đồng xuất khẩu.

Vai trò của Hiệp hội Lương thực (VFA)

còn nhiều hạn chế trong việc thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp, tăng năng lực cạnh tranh của ngành. Hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường mới của VFA cũng rất hạn chế. Nên vậy, trong ngành lúa gạo thì hầu như không còn đại gia nào! Các doanh nghiệp với nguồn lực của mình, dù là tư nhân hay tập đoàn nhà nước, cũng không trụ nổi với những cơn sóng mà mình không thể chống cự được.

Vai trò của Bộ Công Thương trong nhiều năm dường như chỉ xoay quanh việc cấm hay không cấm xuất khẩu. Nói cho cùng nó thu gọn vào chữ “Quản”. Vấn đề lớn hơn còn đang bỏ ngỏ là nâng đỡ, hỗ trợ doanh nghiệp để đối phó với sân chơi bất bình đẳng vẫn chưa được xem xét. Đằng sau các doanh nghiệp Trung Quốc có khi là chính phủ của họ để thâm nhập mạnh vào thị trường thế giới.

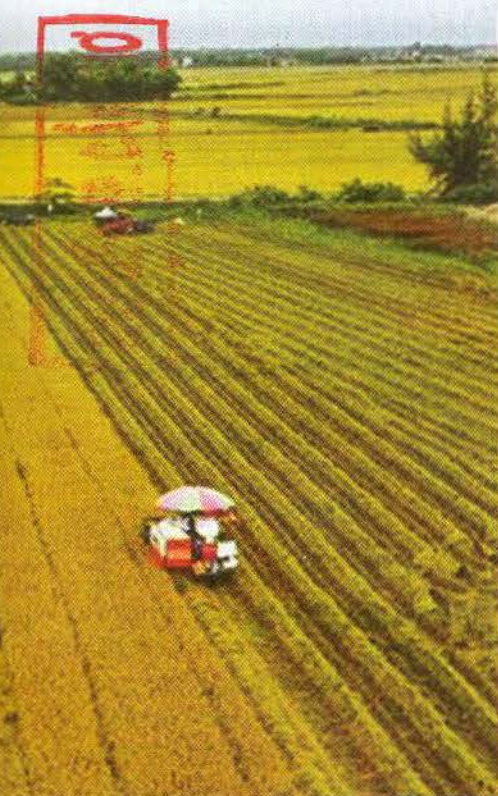


Những mắt xích yếu nhất... không thể coi thường

Nghị quyết 63/CP về “Bảo đảm an ninh lương thực Quốc gia”, với định hướng “Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả trước mắt và lâu dài”. Với mục tiêu chung đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 là phải đảm bảo đủ nguồn cung cấp lương thực, nâng cao chất lượng bữa ăn; đảm bảo cho nông dân sản xuất lúa có lãi bình quân trên 30% so với giá thành sản xuất.

Căn cứ vào định hướng, mục tiêu của Nghị quyết 63/CP. Sau 10 năm tổ chức thực hiện và đặc biệt khi dịch Covid - 19 ập đến - Yêu cầu an ninh lương thực được xếp hàng đầu thì hoạt động xuất khẩu, dự trữ gạo đã “rung chuyển”, lộ ra mắt xích yếu nhất cố hữu trong nhiều năm, không thể coi thường. Đó là:

Thứ nhất, đảm bảo đủ nguồn cung lương thực trong mọi tình huống và tăng thu nhập, đảm bảo có lãi 30% cho người trồng lúa: Góp 53% tổng lượng lương thực cả nước, 96% lượng gạo xuất khẩu hàng năm - ĐBSCL là trọng điểm. Và



cứ 5 chén cơm thì có 1 chén được nông dân vùng ĐBSCL sản xuất ra. Điều trăn trở là chén cơm Việt Nam vẫn là chén cơm giá thấp. Thu nhập của người trồng lúa vẫn chưa năm nào có lãi 30% trở lên so với giá thành sản xuất và trong chuỗi hạt gạo xuất khẩu. Đồng tiền thu được của người trồng lúa cũng chỉ là “đồng lẻ” mà thôi! Chính từ những lý do trên, đã khiến nông dân không thể khá lên được, giàu lên được trong khi công sức đầu tư bỏ ra quá nhiều, cùng với việc tận dụng quá mức các nguồn tài nguyên đất và nước... đang làm cho ĐBSCL suy thoái về môi trường. Đó là nguy cơ bên trong của thiếu hụt nguồn cung lương thực hàng năm và nhiệm vụ bảo đảm an ninh lương thực Quốc gia trong phát triển bền vững.

Thứ hai, về dự trữ lúa gạo đã bộc lộ yếu kém trên hai mặt: (1) Dự trữ trong dân cư của Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long đã giảm sút do tác động của kinh tế thị trường và thói quen tiêu dùng khi thu hoạch lúa xong là bán liền tay để hoàn vốn. (2) Về xây dựng cơ sở hạ tầng: Hiện hệ thống kho chứa gạo đảm nhiệm được 4 triệu tấn, kho chứa thóc là 1 triệu tấn là “thừa kho gạo, thiếu kho lúa”. Cùng với việc thiếu sân phơi, máy sấy thóc vào thời điểm thu hoạch, đã dẫn đến gây thất thoát khoảng 2 triệu tấn lúa/năm (tương đương 1,36 triệu tấn gạo). Giải pháp cho kho chứa, máy sấy lúa không khó, nhưng việc đầu tư, hiệp lực giữa Nhà nước, doanh nghiệp, nông dân cùng làm vẫn chưa có chuyển biến.

Thứ ba, lịch sử nhiều năm qua cho thấy, mỗi khi Trung Quốc nhập khẩu lúa gạo thì giá lúa trong nước không ngừng tăng, các nhà xuất khẩu không thể kíp mua vào để giao hàng cho các

đơn hàng đã ký. Tình trạng phá vỡ cam kết, đền bù hợp đồng, bị lỗ rất lớn cũng thường rơi vào những chu kỳ mà Trung Quốc tham gia mua. Khi Trung Quốc ngưng mua, làng gạo rơi vào cảnh chợ chiều, phải mất nhiều thời gian khôi phục lại các thị trường cũ - Đó là sân chơi không bình thường.

Thứ tư, về cơ chế quản lý, điều hành: Đại dịch Covid - 19 là một “hàn thử biểu” về cấp độ bình thường sang ưu tiên an ninh lương thực Quốc gia khi có “biến”. Trong một không gian, tính chất không có “đổi đầu” ấy, đã bộc lộ sự thiếu thống nhất về quan điểm, cách làm việc hành chính, quan liêu và năng lực quản lý của ngành Công Thương, ngành Tài chính trong nắm nguồn cung, nguồn dự trữ lúa gạo thiếu chuẩn xác trong tham mưu cho Chính phủ ra quyết định.

Tiếp theo là việc xử lý tình huống đang xảy ra giữa các doanh nghiệp có nguồn lực đã tạo ra “khoảng trống” mà VFA thu tóm lợi ích. Điều tệ hại hơn, đã có doanh nghiệp khai khống lượng gạo để giữ chỗ; doanh nghiệp trúng thầu mua gạo dự trữ, nhưng bỏ hợp đồng - Như một sự vô pháp, để “nhảy” sang lĩnh vực xuất khẩu gạo, hòng giành lợi ích từ “cơ chế” ban cho. Tất cả những khiếm khuyết cố hữu ấy, người dân có quyền nhận định rằng, trong an ninh lương thực, năng lực “thực chiến” của số ít bộ, ngành hữu trách còn mỏng và yếu. Và nếu không được sửa chữa triệt để - Trong một hoàn cảnh nào đó, có biến động lớn như thiên tai, dịch họa trên diện rộng; hoặc một tình huống cụ thể có an nguy với đất nước, “có đổi đầu”... thì việc xử lý ở tầm vĩ mô và điều hành về an ninh lương thực tất có vấn đề. □

(Tiếp số Kỳ 2 tháng 5)

Bảng 1: So sánh giá gạo xuất khẩu trung bình (Đô la Mỹ/tấn, giá F.O.B) trong các năm qua của Campuchia, Thái Lan và Việt Nam

Giá gạo	Gạo trắng 25% tấm	Gạo trắng 5% tấm	Gạo thơm đặc sản
Campuchia	400 - 460	550 - 600	890 - 900
Thái Lan	420 - 470	420 - 520	1.100 - 1.200
Việt Nam	320 - 390	340 - 420	750 - 800

Nguồn số liệu tổng hợp từ Thai Rice Exporters Association, Cambodia Rice Federation, Hiệp hội Lương thực Việt Nam, USDA